TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 02- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Huỳnh Thị Nga

- Ông Huỳnh Bá Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. PHẠM THANH T. Sinh năm: 1990, tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tam T1, xã Quế L, huyện Hiệp Đ, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Đình C và bà Trần Thị Kim L1;

Tên vợ Võ Thị T2, có 01 con, sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 14/8/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản" (bản án hình sự sơ thẩm số 17/2007/HSST, đã chấp hành xong bản án);

- Ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" (bản án hình sự sơ thẩm số 08/2008/HSST, đã chấp hành xong bản án);

- Ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án hình sự sơ thẩm số 52/2012/HSST, đã chấp hành xong bản bán);

- Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án hình sự sơ thẩm số 14/2012/HSST, đã chấp hành xong bản án ngày 07/12/2016).

Bị cáo bị bắt ngày 06/11/2021- Có mặt tại phiên tòa.

2. HUỲNH ANH T3. Sinh năm: 1995, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Tiên L2, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị C1;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/11/2021- Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN N1. Sinh năm: 1997, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Tiên H, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn P1 (C) và bà Nguyễn Thị N2;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/11/2021- Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN D. Sinh năm: 2000, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Tiên H, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn N3 và bà Đỗ Thị T4;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/11/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Anh T5. Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Hóa T6, xã Quế T7, huyện Hiệp Đ, tỉnh Quảng Nam;

Tạm trú: 54 Nguyễn Thiện K, phường An H1 T8, quận Sơn T9, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T10. Sinh năm: 1983

Trú tại: 90 Bình K2, tổ 15 phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N3. Sinh năm: 1965

Trú tại: Thôn 1, xã Tiên H, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người chứng kiến:

Ông Đặng C1. Sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 20, phường Hòa H1, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, ông Trần Anh T4 thuê nhà tại tổ 29 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng của bà Nguyễn Thị T9 cho công nhân ở trọ, trong đó có Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D. Khoảng 22 giờ ngày 05/11/2021, sau khi ăn tối cùng T, T1, N1 và D xong thì ông T4 cho cả nhóm gồm T, T1, N1 và D 500.000 đồng để nhậu (N1 là người cầm 500.000 đồng do ông T4 cho). Lúc này, T1 nói với cả nhóm "giờ nhậu say rồi, kiếm xí chi về chơi cho vui" (nghĩa là kiếm ma túy về sử dụng) thì N1, T và D đồng ý, cả nhóm thống nhất sử dụng 500.000 đồng ông T4 cho để đi mua ma túy về sử dụng. N1 liên hệ mua ma túy nhưng không có thì T nói biết chỗ bán ma túy để T đi mua và hỏi ai đi cùng thì N1 đồng ý đi. Lúc này, T hỏi "chừ xe mô đi" thì D nói "không có xe thì lấy xe của tao đi" và đưa chìa khoá xe cho N1. N1 dắt xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92H1-201.92 của D ra đường để T điều khiển chở N1 đến khu vực kiệt 50 đường Hàm Nghi, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng gặp đối tượng tên Vinh (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma T3y. Tại đây, N1 đưa cho T 500.000 đồng mua 01 gói ma túy "đá" của Vinh. Sau khi mua được ma túy, T đưa cho N1 cất giữ và cả hai quay về lại nhà trọ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 06/11/2021, tại phòng ngủ phía sau của nhà cho thuê trọ, T nói T1 lên gác lửng mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình nhựa 500ml có gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên nắp) xuống rồi N1 đưa gói ma túy đá cho T1; T1 cho ma túy đá vào bình nhựa, sử dụng 03 bật lửa có sẵn trong phòng hơ nóng cho ma túy đá tan chảy và cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 06/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng kiểm tra nhà cho thuê trọ thuộc tổ 29 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Phạm Thanh T,

Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma T3y.

* Tang vật thu giữ của:

- Nguyễn Văn N1: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu T1);

- Huỳnh Anh T1: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 bật lửa các màu trắng, tím, vàng và 01 bình nhựa 500ml có gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên nắp (thu giữ dưới nền nhà trong phòng);

- Nguyễn Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92H1-201.92 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo sim số 0327901509;

- Phạm Thanh T: 01 điện thoại di động;

Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy: Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D dương tính với ma túy tổng hợp nhóm ATS.

Theo kết luận giám định số 264/GĐ-MT ngày 10/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trăng trong mẫu niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể: 0,143 gam.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì giấy đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng (gồm 0,087 gam mẫu T1 và bao gói mẫu);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 bật lửa các màu trắng, tím, vàng và 01 bình nhựa 500ml có gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên nắp.

- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số: 0868126630 cho Phạm Thanh T;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát số 92H1-201.92 cho ông Nguyễn Văn N3 là cha ruột của Nguyễn Văn D. Việc D sử dụng xe trên làm P1 tiện phạm tội, ông N3 không biết.

- Đối với 01 đĩa CD được niêm phong, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng lưu trữ file ghi âm lời khai của các bị cáo đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ khoảng 00 giờ đến 00 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, tại nhà cho thuê trọ thuộc tổ 29 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, trong lúc Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D thì thấy: Các bị cáo tham gia có tính chất đồng phạm nhưng không có sự tổ chức, cấu kết, không có sự bàn bạc cụ thể mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách

quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đối với hai người trở lên là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Huỳnh Anh T1 là bị cáo có vai trò chính trong vụ án, lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa, chính bị cáo đã khởi xướng việc kiếm ma tuý về để sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo T1 là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Phạm Thanh T là một thanh niên trưởng thành, lẽ ra phải lo lao động, làm ăn chính đáng và phải ý thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật để ngăn cản bị cáo T1 không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng khi bị cáo N1 liên hệ mua ma túy không được thì bị cáo nói biết chỗ bán ma túy để bị cáo đi mua. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; ngày 14/8/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản"; ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ"; ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đúng tính chất vụ án mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Nguyễn Văn N1 trong vụ án cũng đã thể hiện vai trò tích cực khi cùng bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo N1 một mức án

tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Văn D lẽ ra khi bị cáo T1 khởi xướng, và bị cáo T đi mua ma túy thì bị cáo cần phải ngăn cản hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo T1, T nhưng bị cáo đã trực tiếp đưa xe mô tô cho bị cáo N1. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo D một hình phạt đúng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Ngoài ra, Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Vinh có hành vi bán trái phép ma túy cho Phạm Thanh T và Nguyễn Văn N1 nhưng qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với ông Trần Anh T4 thuê nhà tại tổ 29 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng của bà Nguyễn Thị T9 để cho công nhân ở trọ nhưng ông T4, không biết, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T, T1, N1 và D. Tuy nhiên, ông T4 có hành vi thiếu trách nhiệm để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma T3y trong khu vực mình quản lý. Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính là có căn cứ.

[5] **Xét về vật chứng:**

Đối với 01 bì giấy đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng (gồm 0,087 gam mẫu T1 và bao gói mẫu). Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 bật lửa các màu trắng, tím, vàng và 01 bình nhựa 500ml có gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên nắp. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số: 0868126630 của Phạm Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên trả cho Phạm Thanh T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát số 92H1-201.92 của ông Nguyễn Văn N3 là cha ruột của Nguyễn Văn D. Việc D sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, ông N3 không biết. Xét cần trả lại cho ông Nguyễn Văn N3.

Đối với 01 đĩa CD được niêm phong, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng lưu trữ file ghi âm lời khai của các bị cáo, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Anh T1.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N1.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thanh T, Huỳnh Anh T1, Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Anh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/11/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy đựng mẫu hoàn trả có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng (mẫu T1) số 264/GĐ-MT, ngày 10/11/2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 bật lửa các màu trắng, tím, vàng và 01 bình nhựa 500ml có gắn ống nhựa và ống thủy tinh trên nắp.

Tuyên trả cho Phạm Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số: 0868126630, niêm phong ký hiệu T2.

Tuyên trả cho ông Nguyễn Văn N3: 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H1-201.92; nhãn hiệu: Yamaha; màu Sơn: xanh trắng; số loại: Exiter; dung tích: 134; số máy: 5P71019875; số khung: P710AY019867 mang tên Nguyễn Văn N3.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/02/2022.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm